

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÐ
TỈNH BT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 19/8/2024.

V/v tranh chấp: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÐ, TỈNH BT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Lâm.

2. Bà Đào Thị Tuyết Mai.

- Thư ký phiên tòa: Đặng Huỳnh Khánh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện BÐ, tỉnh BT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BÐ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện BÐ xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 465/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2024/QDST-DS ngày 10/8/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị YL**, sinh năm 2003 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Bình Phú, xã TT, huyện BÐ, tỉnh BT.

- *Bị đơn:* Anh **Trần Văn T**, sinh năm 2000 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Bình Thạnh 2, xã TT, huyện BÐ, tỉnh BT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn xin ly hôn đề ngày 25/8/2023, và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị YL trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị YL và anh Trần Tấn T sau thời gian quen biết tìm hiểu nhau đã tự nguyện tiến tới hôn nhân, cưới nhau vào năm 2023 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TT vào năm 2023. Thời gian đầu sống chung có hạnh phúc nhưng đến tháng 8 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên

nhân do không quan tâm chăm sóc vợ trong quá trình mang thai, thường xuyên cự cãi và mâu thuẫn về kinh tế trong gia đình, tình cảm vợ chồng dần dần phai nhạt, nên dù nhiều lần tự hàn gắn nhau nhưng không thành. Do tình cảm không còn, nên nay tôi yêu cầu được ly hôn với anh Trần Tấn T.

- Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Trần Nguyễn Y, sinh ngày 16/7/2023, hiện con chung đang sống với chị Linh nên chị Linh yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh Trần Tấn T cấp dưỡng.

- Về T sản chung: Có 01 đôi bông 01 chỉ vàng 24k; 01 dây chuyền 2,3 chỉ vàng 18k; 01 chiếc nhẫn cưới 05 phân vàng 18k. Tôi yêu cầu chia đôi T sản chung, trị giá 10.000.000 đồng.

- Về nợ chung: Không có.

* Tại đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 11/3/2024, nguyên đơn chị Nguyễn Thị YL trình bày:

Chị Nguyễn Thị YL không yêu cầu chia T sản chung của vợ chồng.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Trần Tấn T nhưng anh T không đến Tòa án, nên không thu thập được lời khai của bị đơn Trần Tấn T.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện BD phát biểu ý kiến:

- Về tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ tuân theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt là phù hợp quy định tại các điều 70,71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn vắng mặt không có lý do trong các lần tòa án triệu tập là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Linh đối với anh T. Về con chung: chị Linh được tiếp tục nuôi con chung là cháu Trần Nguyễn Yến Vy, sinh ngày 16/7/2023. Ghi nhận chị Linh không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về T sản chung, nợ chung: Không có, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các T liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

Chị Nguyễn Thị YL khởi kiện yêu cầu xin được ly hôn với anh Trần Tấn T. Do đó quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là: “Ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Theo xác nhận ngày 25/7/2023 của Công an xã TT, huyện BĐ, tỉnh BT. Anh Trần Tấn T có đăng ký thường trú tại: Ấp Bình Thạnh 2, xã TT, huyện BĐ, tỉnh BT và hiện đang sinh sống tại địa phương. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện BĐ.

[3] Chị Nguyễn Thị YL có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Anh Trần Tấn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai đến phiên tòa xét xử nhưng anh Trần Tấn T vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị YL và anh Trần Tấn T.

[4] Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện về phân chia T sản chung của chị Linh là tự nguyện phù hợp với quy định tại Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu mà nguyên đơn đã rút.

[5] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị YL và anh Trần Tấn T chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 49 ngày 21/7/2017 do Ủy ban nhân dân xã TT, huyện BĐ, tỉnh BT cấp. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Linh và anh T là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Trong thời kỳ hôn nhân do hai bên bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến mâu thuẫn, mất lòng tin với nhau, chị Linh và anh T đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2023 cho đến nay vẫn không hàn gắn tình cảm vợ chồng. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổ chức hòa giải để tạo điều kiện cho chị Linh và anh T đoàn tụ hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng những lần hòa giải anh T đều vắng mặt không có lý do. Điều đó chứng tỏ anh T đã không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân này và mâu thuẫn hai bên đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Từ những nhận định nêu trên, căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Linh đối với anh T.

Về con chung: Chị Linh và anh T có 01 con chung tên Trần Nguyễn Yến Vy, sinh ngày 16/7/2023 hiện đang chung sống với chị Linh. Chị yêu cầu tiếp tục nuôi con. Trong quá trình giải quyết vụ án anh T đều vắng mặt và không có ý kiến gì về việc nuôi con chung, hiện nay cháu Vy đang chung sống với chị Linh vẫn đảm bảo tốt về thể chất lẫn tinh thần. Nhằm tránh xáo trộn cuộc sống của cháu Vy do đó giao cháu

Vy cho chị Linh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận chị Linh nuôi con không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về nợ chung: Chị Linh khai không có.

[6] Đối với lời phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình: Buộc chị Nguyễn Thị YL phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 51; 56; 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với phần nguyên đơn đã rút về việc không yêu cầu phân chia T sản chung.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị YL đối với anh Trần Tấn T. Chị Nguyễn Thị YL được ly hôn với anh Trần Tấn T.

3. Về con chung: Chị Nguyễn Thị YL trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Nguyễn Y, sinh ngày 16/7/2023 cho đến khi cháu Trần Nguyễn Yên Vy thành niên (đủ 18 tuổi).

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận chị Nguyễn Thị YL nuôi con không yêu cầu anh Trần Tấn T cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Tấn T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Chị Nguyễn Thị YL trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Trần Tấn T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

4. Về T sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. về nợ chung: Chị Nguyễn Thị YL khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

6. Về án phí sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình:

Buộc chị Nguyễn Thị YL phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị YL đã nộp là 550.000 đồng (Năm trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0000455 ngày 19/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BĐ. Chị Nguyễn Thị YL được hoàn lại số tiền chênh lệch là 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng).

6. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị YL và anh Trần Văn T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện BĐ;
- UBND xã TT, huyện BĐ, tỉnh BT;
- Chi cục THAD huyện BĐ;
- TAND tỉnh BT (P.KTNV & THA);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Loan